

CHỢ NÔNG THÔN TRƯỚC NHU CẦU ĐỔI MỚI

TRƯƠNG XUÂN TRƯỜNG

Chợ là nơi trao đổi hàng hóa đáp ứng đời sống sinh hoạt của mọi gia đình.

Hiện nay, khi mức sống của nhân dân ta đã được nâng lên thì nhu cầu sinh hoạt, nhu cầu văn hóa v.v... cũng được tăng theo. Sự gia tăng của các nhu cầu đó tỷ lệ thuận với sự phát triển của nhu cầu trao đổi hàng hóa. Chợ chính là một trong những nơi thực hiện quá trình này.

Ở nông thôn hiện nay, hầu hết các xã đều có chợ. Một số nơi, chợ còn tăng phiên họp.

Chợ liên quan chặt chẽ tới dịch vụ sinh hoạt của mọi gia đình, liên quan đến người phụ nữ và ít nhiều có cả sự liên quan tới sinh hoạt văn hoá ở nông thôn nữa.

Bài viết này nhằm lý giải đôi điều về vấn đề đó, chúng tôi xin giới hạn nghiên cứu chợ địa phương (xã) ở đồng bằng Bắc Bộ trong quan hệ với đời sống của người nông dân.

*

* *

Từ xưa kia, chợ có một vị trí rất quan trọng trong hoạt động sống của người dân nông thôn. Bãi chợ, gốc đa, mái đình đã từng là biểu tượng của làng quê Việt Nam truyền thống.

Đến nay, vị trí của nó vẫn không hề sút kém.

Trước hết nói về vai trò của chợ trong đời sống sinh hoạt gia đình nông thôn. Hiện nay, năng suất lao động và những cải thiện xã hội đã nâng dần mức sống của người nông dân. Mức sống nâng lên lại trái ngược với tính tự túc (theo nghĩa tự cấp) của người nông dân. Điều tra xã hội học tại một số địa phương về tự túc trong đời sống sinh hoạt cho các chỉ số như sau :

<i>Ở Bình Minh (Hà Sơn Bình):</i>		<i>Ở Đông Cơ (Thái Bình)</i>	
- Nước chấm:	36,9%	- Nước chấm:	28,5%
- Thịt:	2,2	- Thịt:	15,9
- Cá:	7,6	- Tôm, cá:	42,7
- Đường:	0,3	- Cua:	54,0
- Chè uống:	0,7	- Đường	0
- Quần áo:	0,4	- Sữa:	0
- Thuốc chữa bệnh:	0	- Chè uống:	20,9
- Sách báo:	0,5	- Thứ khác:	0

Các bảng biểu cho thấy : trong những thứ cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày gia đình tự túc được chiếm những chỉ số phần trăm rất thấp. Trừ một số thứ (như nước chấm, tôm, cá, cua) là những sản phẩm của đồng đất mà người ta đánh bắt được, còn lại là những thứ họ không thể tự cấp được

Mặt khác, trong hai địa phương được điều tra thực nghiệm thì lại thấy rằng, tuy ở Bình Minh mức thu nhập và mức sống cao hơn hẳn Đông Cơ, như các chỉ số phần trăm tự túc được phần lớn lại ở mức thấp hơn. Điều đó chỉ có thể giải thích rằng mức sống cao thì mức tự túc ít đi và nhu cầu mua bán ở chợ tăng lên, trong khi người nông dân đã biết được cái khổ cực vì sự tự túc lặt vặt.

Một khi nhu cầu đời sống nâng lên thì sản xuất được phát triển, tiền nông được dư dật hơn, do đó đời sống cao lên và nhu cầu hàng hóa cũng phát triển tương ứng. Điều tra thực nghiệm ở một số địa phương đã cho thấy điều đó. Người nông dân lấy nông sản đem bán và trao đổi những thứ mà mình cần dùng hoặc chưa sản xuất ra được. Các chỉ số thực nghiệm như sau.

Số gia đình có sản phẩm thừa đem bán :

	Ở Đông Dương (Đông Hưng):	Ở Đông Cơ (Tiền Hải):
- Thóc gạo:	31,6%	49,8%
- Thịt lợn:	42,8	55,1
- Tôm, cá:	10,9	26,6
- Gà, vịt:	53,3	58,4
- Trứng:	31,9	36,1
- Rau:	35,8	36,4
- Hoa quả:	37,4	30,1
- Đậu, lạc:	3,5	10,1

Nên hiểu những thứ họ không tự cấp được không chỉ là những thứ do họ không có (bảng biểu trên chỉ rõ điều đó). Nhu cầu sử dụng cao, nhưng do tính kế hoạch và số lượng tiêu dùng hằng ngày chi phối, cho nên người nông dân phải mua bán, trao đổi để lấy những thứ cần hơn hoặc lấy những thứ đảm bảo sinh hoạt được thường xuyên. Cụ thể họ có nhu cầu ăn thịt nhưng phải bán thịt để tiêu dùng việc khác hoặc dành tiền mua thịt ăn dần. Bảng biểu trên thêm một dẫn chứng cho mức độ cao của nhu cầu trao đổi vật phẩm ở nông thôn.

Ngoài những thứ phục vụ dịch vụ ăn uống trong gia đình, người nông dân còn cần nhiều thứ khác như vải vóc, xi măng, gạch ngói, phân bón, than, v.v...

Ở nông thôn, có hai cơ quan chức năng chính đảm nhiệm cho nhu cầu trao đổi hàng hóa của người nông dân. Đó là cửa hàng mua bán và chợ.

Thực tế cửa hàng mua bán trong việc trao đổi hàng hóa với nông dân phục vụ nhu cầu sinh hoạt chưa được bao nhiêu. Công số điều tra cho biết người nông dân mua được những thứ ở cửa hàng phục vụ cho đời sống sinh hoạt là:

	Ở Đông Cơ (Thái Bình):	Ở Bình Minh (Hà Sơn Bình):
- Nước chấm:	29,8%	- Nước chấm: 7,0%
- Thịt:	7,3	- Thịt: 5,4
- Tôm, cá:	0	- Cá: 2,5

- Đường:	51,7%	- Đường:	7,9%
- Chè uống:	9,3	- Chè uống:	5,2
		- Quần áo:	15,2
		- Sách báo:	10,8

Vì thế, về cơ chế, chợ đã đảm nhận chức năng trao đổi mua bán đối với người nông dân.

Trước hết có thể nói chợ là một “bách hóa tổng hợp” ở nông thôn. Ở đây rất đa dạng và phong phú về các mặt hàng. Quan sát chợ nông thôn (nhất là ở những chợ có quy mô lớn) cho thấy ở đó có đủ những mặt hàng phục vụ nhiều mặt cho đời sống người nông dân. Từ những mặt hàng phục vụ sản xuất như dụng cụ lao động, phân bón, giống má, những vật dụng gia đình, máy móc, những sản phẩm nông nghiệp như thóc gạo, thịt cá, rau củ, những văn hóa phẩm như sách vở, giấy bút, đến cả những dịch vụ ăn uống, giải khát. Không phải ngẫu nhiên mà hầu như xã nào cũng có chợ và số lượng người đi chợ có tính chất phổ biến. Chỉ điều tra về những mặt hàng mà người nông dân phải mua ở chợ phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt cũng đủ thấy điều đó.

Ở Bình Minh (Hà Sơn Bình):	Ở Đông Cơ (Thái Bình):		
- Nước chấm:	56,1%	- Nước chấm:	49,7%
- Thịt:	92,0	- Thịt:	66,5
- Cá:	80,2	- Tôm, cá:	57,3
- Đường:	74,0	- Cua:	43,7
- Chè uống:	84,2	- Đường:	34,1
- Quần áo:	85,9	- Sữa:	13,6
- Sách báo:	40,9	- Chè uống:	61,2
		- Thứ khác:	41,4

Đa số mặt hàng phục vụ cho nhu cầu đời sống, người nông dân phải mua bán và trao đổi ở chợ. Chính chợ đảm bảo được nhu cầu đó, vì ngoài tính đa dạng về mặt hàng, nó còn mang tính chất khác phù hợp với hoàn cảnh nông thôn. Người nông dân không phải lúc nào cũng sẵn tiền mặt để mua những thứ cần thiết. Họ thường đem bán những nông sản còn thừa ngoài nhu cầu tiêu dùng để mua sắm những thứ khác. Tính chất trao đổi hàng hai chiều thực tế được thực hiện rất sinh động ở đây.

Sức hấp dẫn của chợ nông thôn không phải chỉ được lý giải như thế. Trong xã hội truyền thống với mô hình khép kín, sự giao tiếp ở nông thôn chỉ diễn ra trong xóm, trong làng, trong họ hàng thân tộc. Đi lại chỉ có cánh đồng, lũy tre và cây đa, bến nước. Năm vài ba lần hội hè đình đám náo nhiệt rồi trở lại cảnh sắc quen thuộc với không khí tự động và vất vả của công việc đồng áng. Trong bối cảnh đó, chợ cũng mang sắc thái hội hè vì cảnh lạ, người lạ và không khí náo nhiệt. Với nhu cầu giải trí, giao tiếp thì nó cũng mang ý nghĩa văn hóa. Trong truyền thống, chợ cũng là một hình thức tiêu dùng thời gian rỗi của lao động nông nghiệp. Nói như học giả người Pháp Jean Golfin: “Trong xã hội cổ truyền, các hoạt động cá nhân thường được dành cho một thiểu số nhường chỗ cho các hoạt động cộng đồng trong khuôn khổ gia đình, một nhóm gia đình và làng mạc; ở đây là họp mặt, kia là các hội hè tôn giáo và

các hội hè khác. Nhưng trong tất cả các trường hợp, nội dung của nhân rồi là văn hóa”⁽¹⁾.

Hiện nay, khi đời sống đã được nâng lên, tri thức văn hóa được phổ cập, các phương tiện thông tin đại chúng, các loại hình nghệ thuật (như ca nhạc, sân khấu, Phim ảnh...) có điều kiện phục vụ đến làng xã thì thói quen truyền thống ấy về mức độ nào đó vẫn được bảo lưu.

Quan sát xã hội học cho thấy, một số người đi chợ không hẳn chỉ vì nhu cầu trao đổi mua bán. Nhiều khi họ chỉ mang theo mấy bơ gạo, dăm mớ rau, hoặc có khi không bán gì, chỉ đi mua mấy thứ lặt vặt mà trọng khi rất có thể gửi nhờ hàng xóm cũng đi chợ mua bán hộ. Điều đó chỉ có thể lý giải là trên cơ sở mua bán mà họ thực hiện nhu cầu giao tiếp, thăm hỏi người quen, vui vẻ với không khí náo nhiệt, mua đồng quà tấm bánh cho người già hoặc con trẻ mà phần nào được xem đó như một niềm vui, một hạnh phúc từ cả hai phía. Về phương diện đó thì chợ ít nhiều vẫn là một yếu tố cân bằng tâm thái cho con người.

*

* *

Như đã phân tích, hiện nay ngay ở nông thôn, nhu cầu trao đổi hàng hóa của nông dân là rất lớn. Trong khi hợp tác xã mua bán chưa thể đáp ứng được nhu cầu đó thì chợ nông thôn còn giữ một vị trí rất quan trọng. Thế nhưng thực tế chợ búa chưa được quan tâm đúng mức.

Ở một số nơi, chợ chưa được đặt ở những vị trí thích hợp để tiện lợi cho người mua bán. Cụ thể như đặt ở xa làng, trái đường, ở địa thế trũng, lầy lội khi trời mưa gió. Những chợ này đã có từ lâu, thường là có từ trước Cách mạng Tháng Tám. Theo P.Geurou lý giải thì: sự xa cách của chợ là do người ta muốn tránh cho cấu trúc làng khỏi bị pha tạp, an ninh của làng được đảm bảo⁽²⁾.

Ngày nay, dưới chế độ mới, cấu trúc làng xã cổ truyền đã bị phá bỏ. Những quan niệm xưa cũ không còn lý do để tồn tại. Vậy mà một số nơi chợ vẫn nằm ở những địa thế bất tiện như thế.

Điều nữa là ở nhiều chợ địa phương, do không được chính quyền cơ sở chú ý và đầu tư Sửa chữa, nên hàng quán còn rất lụp xụp, các gian hàng bày biện hết sức bề bộn.

Điều quan trọng hơn là, cũng do chưa có sự quan tâm đúng mức đến khâu chợ búa cho nên giá cả không được quản lý chặt chẽ. Sự lên xuống thất thường về giá cả các mặt hàng đã tạo điều kiện cho tư thương đầu cơ thao túng thị trường, ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người nông dân.

Trên cơ sở những thực tế đó, chúng tôi xin nêu mấy ý kiến như sau :

1. Do nhu cầu trao đổi hàng hóa của người nông dân ngày càng được nâng lên, cho nên cần thiết phải tăng cường vai trò của hợp tác xã mua bán. Hàng tiêu dùng hiện nay so với nhu cầu của nhân dân là còn quá ít ỏi và thực tế chưa thể một sớm

(1) Xem Jean Golfín: *Năm mươi từ then chốt của xã hội học*. Pa-ri, 1972. Tư liệu Viện xã hội học.

(2) Xem P. Gourou: *Nông dân đồng bằng Bắc Bộ*, pa-ri, 1936. Tư liệu Viện xã hội học.

một chiều mà giải quyết được. Vì thế cần tăng cường hình thức trao đổi hàng hai chiều giữa Nhà nước và nông dân, mà cửa hàng mua bán là khâu trung gian. Điều đó đảm bảo cho lợi ích cho cả hai bên đồng thời tăng cường được vai trò của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa.

2. Tăng cường khâu tổ chức và quản lý chợ búa. Chính quyền địa phương có thể tổ chức những hợp tác xã, những tổ phục vụ trong chợ để tăng thu nhập tập thể đồng thời hạn chế sự thao túng của tư tưởng. Có ý kiến xem chợ như một yếu tố trong hệ thống kinh tế mới một phần chính là nói về vấn đề này.

3. Chợ búa là nơi trao đổi hàng hóa, nhưng còn là bộ mặt văn hóa của nông thôn. Vì thế cần thiết phải đưa chợ vào kế hoạch quy hoạch của xã. Các địa phương cần chú ý đầu tư xây dựng và sửa chữa để chợ của mình không còn ở cảnh những gian nhà lụp xụp lầy lội, để người dân có nơi mua bán sạch sẽ và huân lợi. Thực tế chợ là một đơn vị trong hệ thống trung tâm xã. Bên cạnh những cơ quan khách, chợ đóng vai trò chức năng riêng biệt của nó.

NGÀY XUÂN BÀN CHUYỆN CƯỚI....

(Tiếp theo trang 42)

là một trong những nhân tố tiêu cực trì hoãn sự phát triển đó. Qua số liệu điều tra và qua thực tế xã hội, chúng tôi có một số kiến nghị như sau :

1. Lễ cưới không bao giờ có thể là một quy tắc cứng nhắc và phù hợp với tất cả mọi người. Song đứng trên quan điểm chung thì chúng ta nên tổ chức cưới theo tinh thần, vui vẻ, văn minh và tiết kiệm, miễn là nó thể hiện được ý nghĩa quan trọng của ngày kết hôn, ngày bắt đầu sống chung giữa hai vợ chồng, một sự kiện mà gia đình và xã hội đều tôn trọng.

2. Các tổ chức quần chúng hoặc chính quyền các cấp trong khi tiến hành tổ chức những đám cưới theo nếp sống mới không nên biến đám cưới thành một “mít tinh”. Vấn đề là phải luôn luôn cải tiến, sáng tạo để đưa vào đám cưới những hình thức mới, lành mạnh và vui vẻ, cũng không nên quá sơ sài, tẻ nhạt.

3. Các bậc cha mẹ nên quan tâm đúng vấn đề này, đừng vì “tiếng thơm” mà để lại hậu quả xấu cho con cái. Trong lúc kinh tế còn khó khăn, tiết kiệm bao giờ cũng là khẩu hiệu hàng đầu trong mọi nghi thức, nghi lễ.

4. Các bạn trẻ nên chọn cho mình một hình thức cưới phù hợp nhất. Nên nhớ rằng, sau khi cưới, các bạn mới là người chịu tất cả mọi hậu quả, tốt cũng như xấu. Trách nhiệm của bạn là xây dựng gia đình hạnh phúc hòa thuận, đồng thời góp phần xây dựng một đời sống văn minh, lành mạnh trong xã hội.